

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN



PHENIKAA
UNIVERSITY

BÀI TẬP 1 – CHƯƠNG 2

Đề bài: “Phân tích những đặc điểm cơ bản của nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay.”

Mã đề: 03

Tên học phần: Kinh tế chính Mác – Lênin

Nhóm: 03

Số thành viên: 10

Nguyễn Văn Diệm

MSV:20010148

Nguyễn Xuân Dinh

MSV:20010899

Hoàng Nguyễn Du

MSV:20010283

Nguyễn Thị Việt Dung

MSV:20010453

Đới Ích Dũng

MSV:20010763

Đỗ Minh Dương

MSV:20010414

Hà Thuỳ Dương

MSV:20010042

Lê Hữu Đại

MSV:20010281

Nguyễn Thành Đạt

MSV:20010698

Nguyễn Tiến Đạt

MSV:20010234

Hà Nội, tháng 9/2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
NỘI DUNG CHÍNH.....	4
<i>I- Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa.....</i>	<i>4</i>
1. Khái niệm của sản xuất hàng hóa.....	4
2. Sự ra đời của sản xuất hàng hóa.....	4
3. Ưu thế của sản xuất hàng hóa	4
<i>II- Tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần ..</i>	<i>5</i>
<i>III- Đặc điểm các thành phần kinh tế của nền sản xuất hàng hóa của Việt Nam hiện nay.....</i>	<i>7</i>
<i>IV- Lợi ích của nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay</i>	<i>10</i>
KẾT LUẬN	12

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kỳ đầu của xã hội loài người, do sự lạc hậu của lực lượng sản xuất, nền sản xuất xã hội mang tính tự cung tự cấp khiến nhu cầu của con người bị bó hẹp trong một giới hạn nhất định. Khi lực lượng sản xuất phát triển và có nhiều thành tựu mới, con người dần thoát khỏi nền kinh tế tự nhiên và chuyển sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa. Và Việt Nam cũng không ngoại lệ trong quá trình chuyển đổi này.

Cơ sở khách quan của sự tồn tại nhiều thành phần đó là do còn nhiều sự sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất. Đại hội Đảng VIII đã khẳng định, các thành phần kinh tế tồn tại khách quan tương ứng với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, trong giai đoạn lịch sử hiện nay, đó là kinh tế nhà nước; kinh tế hợp tác, kinh tế cá thể, kinh tế tập thể, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản Nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

Trong bài báo cáo này, chúng em sẽ trình bày những đặc điểm cơ bản của nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần của Việt Nam hiện nay.

Kết cấu bài báo cáo gồm 3 phần:

- Phần 1: Lời mở đầu
- Phần 2: Nội dung chính
- Phần 3: Kết luận

Do trình độ nhận thức về vấn đề này còn hạn chế nên bài báo cáo không tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận được những nhận xét góp ý của cô giáo

NỘI DUNG CHÍNH

I- Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa

1. Khái niệm của sản xuất hàng hóa

- *Sản xuất hàng hóa* là kiểu tổ chức kinh tế mà trong đó sản phẩm được sản xuất ra không phải để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của chính người trực tiếp sản xuất ra nó mà là để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người khác, thông qua việc trao đổi, mua bán.

2. Sự ra đời của sản xuất hàng hóa

Quá trình chuyển từ sản xuất tự cung tự cấp lên sản xuất hàng hóa sản xuất tự cung tự cấp là kiểu tổ chức kinh tế đầu tiên mà loài người sử dụng để giải quyết vấn đề “Sản xuất cái gì?”, “Sản xuất như thế nào?”, “Sản xuất cho ai?”.

Sản xuất tự cung tự cấp là kiểu tổ chức sản xuất mà trong đó sản phẩm của người lao động làm ra được dùng để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của nội bộ từng hộ gia đình, từng công xã hay từng cá nhân riêng lẻ. Sản xuất tự cung tự cấp còn được gọi là sản xuất tự cấp tự túc hoặc kinh tế tự nhiên.

Đây là kiểu tổ chức sản xuất khép kín nên nó thường gắn với sự bảo thủ, trì trệ, nhu cầu thấp, kỹ thuật thô sơ lạc hậu. Nền kinh tế tự nhiên tồn tại ở các giai đoạn phát triển thấp của xã hội (công xã nguyên thủy, nô lệ, phong kiến).

Ở Việt Nam hiện nay, kinh tế tự nhiên vẫn tồn tại ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, khi lực lượng sản xuất phát triển cao, phân công lao động được mở rộng thì dần dần xuất hiện trao đổi hàng hóa. Khi trao đổi hàng hóa trở thành mục đích thường xuyên của sản xuất thì sản xuất hàng hóa ra đời.

3. Ưu thế của sản xuất hàng hóa

Thứ nhất, sự phát triển của sản xuất hàng hóa làm cho phân công lao động xã hội ngày càng sâu sắc, chuyên môn hóa, hiệp tác hóa ngày càng tăng, mối liên hệ giữa các ngành, các vùng càng chặt chẽ. Từ đó, nó xóa bỏ tính tự cấp tự túc, bảo thủ trì trệ của nền kinh tế, đẩy mạnh quá trình xã hội hóa sản xuất và lao động.

Thứ hai, tính cách biệt kinh tế đòi hỏi người sản xuất hàng hóa phải năng động trong sản xuất, kinh doanh để sản xuất và tiêu thụ hàng hóa. Muốn vậy, họ phải ra sức cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao chất lượng, cải tiến quy cách, mẫu mã hàng hóa, tổ chức tốt quá trình tiêu thụ, ... Từ đó làm tăng năng suất lao động xã hội, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Thứ ba, sản xuất hàng hóa ngày càng phát triển, với quy mô ngày càng lớn làm cho hiệu quả kinh tế đối với xã hội ngày càng cao và ưu thế của nó so với sản xuất nhỏ ngày càng tăng lên về quy mô, trình độ kỹ thuật và khả năng thỏa mãn nhu cầu sản xuất hàng hóa quy mô lớn góp phần thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung sản xuất, mở rộng giao lưu kinh tế ở trong và ngoài nước, hội nhập với nền kinh tế thế giới.

➔ Với những tác dụng kể trên, hiện nay trên thế giới có rất nhiều nước (trong đó có Việt Nam) đã và đang tập trung cho việc phát triển kinh tế hàng hóa.

II- Tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần

Theo Lenin, thuật ngữ thành phần kinh tế hàm nghĩa quan hệ sản xuất (trong đó cơ bản là quan hệ sở hữu) ứng với một trình độ phát triển lực lượng sản xuất nhất định đại diện cho một phương thức sản xuất đã lỗi thời, nhưng chưa bị xóa bỏ, hoặc đang trong quá trình phát triển để trở thành phương thức sản xuất thống trị (với nghĩa phổ biến).

Trong thời kỳ quá độ, do trình độ phát triển khác nhau của lực lượng sản xuất, nên còn nhiều chế độ sở hữu, nhiều hình thức sở hữu khác nhau. Vì vậy

còn nhiều thành phần kinh tế trong nền sản xuất hàng hóa là một tất yếu khách quan

Thứ nhất, xét về mặt lịch sử, sau khi cách mạng dân tộc dân chủ thành công bước vào thời kỳ quá độ của chủ nghĩa xã hội, đất nước tiếp thu một di sản của nền sản xuất bao gồm nhiều thành phần kinh tế như kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, các thành phần kinh tế này vẫn còn tác dụng đối với việc phát triển lực lượng sản xuất ở nước ta nên cần thiết phải tiếp tục duy trì. Mặt khác, do yêu cầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội cần phải xây dựng và phát triển các thành phần kinh tế mới như kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế chủ nghĩa tư bản nhà nước. Vì vậy, về mặt lịch sử, sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan.

Thứ hai, xét về mặt lý luận, sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta là do yêu cầu của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định. Nước ta bước vào thời kỳ quá độ của chủ nghĩa xã hội với một trình độ lực lượng sản xuất còn thấp kém, phát triển không đồng đều giữa các vùng, các ngành. Điều đó có nghĩa là tồn tại nhiều loại trình độ lực lượng sản xuất khác nhau, do đó đòi hỏi phải có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.

Việc phân định các thành phần kinh tế mới có thể hiểu được các đặc trưng cơ bản và xu hướng vận động của chúng để có chính sách phù hợp nhằm phát huy được tiềm lực của chúng vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

➔ Để đáp ứng yêu cầu quy luật trên, Đảng ta chủ trương vừa duy trì các thành phần kinh tế cũ vừa xây dựng và phát triển các thành phần kinh tế mới, các thành phần kinh tế cũ và mới tồn tại đan xen, vừa hợp tác vừa cạnh tranh với nhau tạo thành một cơ cấu kinh tế nhiều thành phần.

III- Đặc điểm các thành phần kinh tế của nền sản xuất hàng hóa của Việt Nam hiện nay

Nền kinh tế nhiều thành phần trong sự vận động của cơ chế thị trường nước ta là nguồn động lực tổng hợp to lớn để đưa nền kinh tế vượt khỏi tình trạng thấp kém, đưa nền kinh tế hàng hóa phát triển cả trong điều kiện ngân sách hạn hẹp.

Để có những chính sách và chiến lược phát triển thích hợp cho từng thời kỳ ta phải tìm hiểu rõ các thành phần kinh tế đang tồn tại hiện nay.

Thứ nhất, thành phần kinh tế nhà nước là những đơn vị tổ chức trực tiếp sản xuất kinh doanh hoặc phục vụ sản xuất, kinh doanh mà toàn bộ nguồn lực thuộc sở hữu Nhà nước, hoặc phần của toàn Nhà nước chiếm tỷ lệ không chế.

- Kinh tế nhà nước bao gồm các doanh nghiệp Nhà nước, các tài sản thuộc sở hữu Nhà nước, các ngành kinh tế thuộc sở hữu Nhà nước.
- Các doanh nghiệp Nhà nước là bộ phận quan trọng cơ bản của kinh tế Nhà nước. Các doanh nghiệp này trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Chẳng hạn như nhà máy thủy điện Hòa Bình, công ty gang thép Thái Nguyên, v.v...
- Các ngành kinh tế thuộc sở hữu Nhà nước cung cấp hàng hóa hay dịch vụ cho xã hội. Bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, bưu điện, hệ thống ngân hàng tài chính, bảo hiểm (Ngân hàng công thương Việt Nam, Ngân hàng đầu tư và phát triển, kho bạc,...). Các xí nghiệp liên doanh trong đó có vốn nhà nước chiếm tỷ lệ không chế (51%).
- Những lực lượng vật chất thuộc sở hữu nhà nước bao gồm: đất đai, tài nguyên, ngân hàng, tài chính, dự trữ quốc gia, ...
- Ngoài ra với bản chất Nhà nước XHCN, Nhà nước xác định đất đai tài nguyên thiên nhiên, tài chính, ngân hàng,... do Nhà nước nắm giữ, chi phối để điều tiết, định hướng sự phát triển kinh tế xã hội. Kinh tế Nhà nước thuộc sở hữu Nhà

nước, sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc hạch toán kinh tế, thực hiện phân phối theo lao động và hiệu quả của sản xuất kinh doanh. Theo chủ trương của Đảng ta, kinh tế Nhà nước cần tập trung vào những ngành, lĩnh vực trọng yếu như kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, hệ thống tài chính, ngân hàng, những cơ sở như giải quyết kinh doanh, thương mại, dịch vụ quan trọng, những cơ sở kinh tế phục vụ an ninh quốc phòng và vấn đề xã hội, đảm bảo cân đối lớn, chủ yếu của nền kinh tế và thực hiện vai trò chủ đạo của nền kinh tế thị trường.

Thứ hai, thành phần kinh tế hợp tác là sự liên kết kinh tế tự nguyện của chủ thể kinh tế với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, khả năng và lợi ích của các bên tham gia, có thể dẫn tới hoặc không dẫn tới pháp nhân.

- Hình thức tồn tại chủ yếu của kinh tế hợp tác là: hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng.
- Các hợp tác xã được hình thành với các quy mô và góc độ khác nhau, tùy vào sự phát triển của lực lượng sản xuất. Ở đây người lao động được tự do trong việc tham gia và rút lui khỏi hợp tác xã.
- Trong những năm đổi mới, kinh tế hợp tác xã có những biến đổi cơ bản như: hộ nông dân được coi là đơn vị kinh tế tự chủ, ruộng đất được giao sử dụng lâu dài. Thực tế xuất hiện những hình thức hợp tác xã đơn giản hơn, từng khâu như hợp tác xã cổ phần, hợp tác xã dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ cho kinh tế hộ gia đình và kinh tế trang trại phát triển.

Thứ ba, thành phần kinh tế tư bản Nhà nước là sản phẩm của sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động của các tổ chức, đơn vị kinh tế tư bản trong và ngoài nước.

- Thành phần kinh tế tư bản nhà nước bao gồm tất cả các hình thức hợp tác, liên doanh sản xuất kinh doanh giữa kinh tế Nhà nước và kinh tế tư bản trong và ngoài nước, nhằm sử dụng, khai thác phát huy thế mạnh của mỗi bên tham gia, đặt dưới sự kiểm soát giúp đỡ của Nhà nước.

- Thành phần kinh tế tư bản nhà nước có vai trò quan trọng trong việc huy động vốn, kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm tổ chức quản lý của các Nhà nước tư bản. Lenin đã chỉ rõ “Trong một nước tiểu nông...phải đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản Nhà nước, tiến lên Chủ nghĩa xã hội”.

Thứ tư, thành phần kinh tế cá thể là thành phần kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh dựa vào kinh nghiệm của bản thân là chính.

- Kinh tế cá thể, tiểu chủ của nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán, dịch vụ cá thể. Sở hữu của thành phần kinh tế này là sở hữu tư nhân, sản xuất kinh doanh phân tán, manh mún, trình độ kỹ thuật công nghệ thủ công, mục đích kinh doanh chủ yếu nuôi sống mình, còn tiểu chủ, bản thân vừa lao động trực tiếp vừa thuê một số công nhân.
- Thế mạnh của thành phần kinh tế này là phát huy nhanh, có hiệu quả, tiền vốn, sức lao động, tay nghề, sản phẩm truyền thống. Vì thế nó có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, có khả năng đóng góp phát triển kinh tế xã hội.

Thứ năm, thành phần kinh tế tư bản tư nhân là các đơn vị kinh tế mà vốn do một hoặc một số nhà tư bản trong và ngoài nước đầu tư để sản xuất kinh doanh dịch vụ.

- Kinh tế tư bản tư nhân tổ chức dưới hình thức doanh nghiệp, tư nhân, doanh nghiệp cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn...
- Từ năm 1991, sau khi có luật doanh nghiệp tư nhân ở nước ta, kinh tế tư bản tư nhân phát triển mạnh và đóng góp nhất định vào phát triển kinh tế - xã hội.

→ Mỗi thành phần kinh tế đồng thời vừa tồn tại độc lập tương đối vừa tác động qua lại lẫn nhau, vừa thống nhất vừa mâu thuẫn trong một chỉnh thể kinh tế xã hội. Không nên hiểu mỗi thành phần kinh tế như những bộ phận tách rời, những lực lượng tự trị và theo đó cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là sự hợp nhất cơ học của các bộ phận đó.

Trong quá trình phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, một vấn đề có tính nguyên tắc cần phải nắm vững, đó là kinh tế Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo thì sẽ lôi kéo được các thành phần kinh tế khác theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nếu ngược lại, sẽ không loại trừ khả năng thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa sẽ lớn mạnh hơn và kéo nền kinh tế quốc dân theo định hướng tư bản chủ nghĩa. Cần phải luôn nhớ rằng thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa đã, đang và sẽ còn có sự hậu thuẫn quốc tế rất mạnh. Nhất là trong tình hình hiện nay, các thế lực chống đối xã hội chủ nghĩa đang tìm cách làm cho kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa ở nước ta thắng thế.

Ta phải phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần để sản xuất phát triển liên tục, không bị gián đoạn, tạo sự cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế trong cơ chế thị trường.

IV- Lợi ích của nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay

1. Nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần, có nghĩa là tồn tại nhiều hình thức quan hệ sản xuất, sẽ phù hợp với tình trạng thấp kém và không đồng đều của lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay. Sự phù hợp này đến lượt nó, lại có tác dụng thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh tế của các thành phần kinh tế và toàn bộ nền kinh tế ở nước ta.
2. Nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, tạo cơ sở để xây dựng hệ thống thị trường đồng bộ, tiến tới hoàn thiện cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.
3. Cho phép khai thác và sử dụng nó có hiệu quả sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế về vốn, sức lao động, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý để phát triển kinh tế.

4. Tạo điều kiện thực hiện mở rộng các hình thức kinh tế quá độ, trong đó có hình thức kinh tế của chủ nghĩa tư bản nhà nước có ý nghĩa như “cầu nối”, trạm “trung gian” cần thiết để đưa nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Sự phân tích trên cho thấy, cơ cấu nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần có vai trò to lớn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cơ cấu đó vừa phù hợp với trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất, vừa phù hợp với lý luận của Lenin về đặc điểm nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định rằng: chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội và thể hiện tinh thần dân chủ về kinh tế đảm bảo cho mọi người được tự do làm ăn theo pháp luật.

Để đảm bảo cho nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa cần phải:

- Lấy việc phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân làm mục tiêu hàng đầu trong việc khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế.
- Đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, đảm bảo cho kinh tế nhà nước đóng được vai trò chủ đạo, làm cho kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể trở thành nền tảng của nền kinh tế.
- Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy hình thức phân phối theo kết quả lao động là chủ yếu. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo, không để diễn ra sự chênh lệch quá đáng mức sống và trình độ phát triển giữa các vùng.
- Tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô của nhà nước, phát huy mặt tích cực ngăn ngừa và hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường.

****Tài liệu tham khảo:***

Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lenin 2019 (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

